

Số: /KL-STNMT

Ninh Thuận, ngày tháng 07 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận tại mỏ cát Phước Mỹ

Thực hiện Quyết định số 1258/QĐ-STNMT ngày 04/4/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận tại mỏ cát Phước Mỹ, từ ngày 09/4/2019 đến ngày 17/4/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra thực tế việc chấp hành pháp luật về các lĩnh vực khoáng sản, bảo vệ môi trường và đất đai trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận tại mỏ cát Phước Mỹ.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/5/2019 của Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500575444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp đăng ký lần đầu ngày 21/3/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12/12/2016; có trụ sở chính tại số 334 đường Thống Nhất, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; với ngành nghề hoạt động chính: khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...

Dự án khai thác cát xây dựng mỏ cát Phước Mỹ, thuộc địa bàn phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước (sau đây gọi tắt là mỏ cát Phước Mỹ) của Công ty đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 04/02/2016 (có nguồn gốc do Công ty nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản từ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ viễn thông Mỹ Hà theo Hợp đồng số 01/2016/HĐCN ngày 13/01/2016), trong đó: Diện tích khai thác là 4,67 ha; Mức sâu khai thác từ 1,0 m đến 2,1 m; Trữ lượng khai thác là 67.081 m³; Phương pháp khai thác bằng phương pháp lộ thiên; Công suất khai thác là 14.500 m³/năm; Thời hạn khai thác là đến hết ngày 08/4/2020.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Về hồ sơ pháp lý, tình hình chấp hành các thủ tục hành chính và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính

Công ty đã lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình và phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-BM ngày 19/12/2016; đã nộp thiết kế khai thác mỏ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tính đến thời điểm thanh tra, Công ty đã có Thông báo số 0312/2018/BMNT ngày 28/12/2018 V/v đăng ký, thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, nhưng không gửi cho UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, UBND huyện Ninh Phước, UBND phường Phước Mỹ và UBND xã Phước Thuận. Trong đó, Công ty thông báo ngày xây dựng cơ bản mỏ là từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019, ngày bắt đầu khai thác là từ ngày 01/4/2019.

Công ty đã bổ nhiệm ông Trần Đăng Long – Kỹ sư Kỹ thuật mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ tại mỏ cát Phước Mỹ theo Quyết định số 01/QĐ-BMNT ngày 01/01/2019 và có văn bản thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, ông Trần Đăng Long đã được Công ty bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành mỏ tại mỏ cát Phước Lợi 1 theo Quyết định số 22/QĐ-BMNT ngày 20/8/2015.

Công ty đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, tính toán tỷ lệ tổn thất khoáng sản hàng năm theo quy định.

Theo Công ty báo cáo, do từ năm 2016 cho đến nay Công ty chưa khai thác cát, nên Công ty chưa thực hiện lập Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực được cấp phép hàng năm và kê khai, nộp thuế tài nguyên.

Mỏ cát Phước Mỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ viễn thông Mỹ Hà tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2015, với tổng số tiền phải nộp là 106.672.140 đồng, tổng lần nộp là 01 lần. Đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và dịch vụ viễn thông Mỹ Hà đã nộp đầy đủ số tiền trên.

Công ty chưa thực hiện việc hỗ trợ đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương.

1.2. Về hiện trạng khu vực khai thác

Ngày 09/4/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra hiện trạng khu vực mỏ cát Phước Mỹ, kết quả như sau: Tại thời điểm thanh tra, Công ty không tổ chức hoạt động khai thác cát. Công ty có cắm 03 cột mốc bằng bê-tông và được sơn màu đỏ nằm trên bờ sông Dinh, có tọa độ lần lượt là (579055; 1279727), (579359; 1279436), (579024; 1279508) để làm các điểm khép góc khu vực được cấp phép khai thác ngoài thực địa. Công ty đã đắp tuyến đường bằng cát trong lòng sông Dinh, bắt đầu từ tọa độ (579336; 1279602) chạy song song bờ sông phường Phước Mỹ đến tọa độ (549181; 1279626) với chiều dài 180 m, rộng khoảng 6m, cao so với mực nước sông khoảng 0,5 – 1,0m, trên đoạn đường này có 01 máy đào bánh xích, gàu mức 0,8 m³. Phía ngoài khu vực khai thác thuộc bờ sông xã Phước Thuận

Công ty đắp 01 tuyến đường dài 179,6 m, rộng 08 m bắt đầu từ tọa độ (579352; 1279438) đi qua gầm cầu Đạo Long 2 nối đến đường vận chuyển của mỏ cát Phước Lợi có tọa độ (579493; 1279391); trên đoạn đường này có đặt 01 đường ống bơm hút (đường kính 30cm) nằm dưới lớp cát (579351; 1279444), có 01 máy bơm hút và nhiều đoạn ống bơm hút (đường kính 30 cm). Tại vị trí cách bờ sông Dinh (xã Phước Thuận) khoảng 10m (gần với đất rẫy của hộ ông Nguyễn Thành Hương) Công ty có để 01 sà lan.

1.3. Việc thực hiện các yêu cầu của các cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động khai thác

- Ngày 06/3/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức kiểm tra hiện trạng mỏ cát Phước Mỹ và đã yêu cầu Công ty thực hiện khắc phục các sai phạm như sau: *Thực hiện cấm mốc ranh giới khu vực khai thác tại mỏ cát Phước Mỹ. Khẩn trương tháo dỡ, san gạt tuyến đường vận chuyển dưới lòng sông do không đúng thiết kế khai thác. Chấm dứt việc thi công làm đường và vận chuyển cát chạy dưới chân cầu Đạo Long 2 (thuộc địa phận xã Phước Thuận. Thực hiện đầy đủ các quy định của Giấy phép khai thác Mỏ cát Phước Mỹ.*

- Đến ngày 20/3/2019, Chi cục Thủy lợi chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra hiện trạng mỏ cát Phước Mỹ và có ghi nhận việc Công ty vẫn chưa khắc phục các sai phạm theo yêu cầu của các cơ quan chức năng tại Biên bản kiểm tra ngày 06/3/2019. Trên cơ sở đó, các cơ quan tham gia kiểm tra tiếp tục yêu cầu Công ty hoàn thành việc khắc phục các sai phạm trước ngày 31/3/2019, cụ thể: *Thực hiện cấm mốc ranh giới khu vực khai thác tại mỏ cát Phước Mỹ. Thực hiện tháo dỡ, san gạt tuyến đường vận chuyển dưới lòng sông do không đúng thiết kế khai thác. Nghiêm cấm việc làm đường và vận chuyển cát chạy dưới chân cầu Đạo Long 2 (thuộc địa phận xã Phước Thuận). Di dời các phương tiện (sà lan, ống nhựa) ra khỏi khu vực lòng sông Dinh.*

- Theo Báo cáo số 40/BC-CCTL ngày 01/4/2019 của Chi cục Thủy lợi thể hiện: *Đến ngày 01/4/2019, Công ty vẫn không thực hiện tháo dỡ, san gạt tuyến đường vận chuyển dưới lòng sông; chưa di dời các phương tiện (sà lan, ống nhựa) ra khỏi khu vực lòng sông Dinh; vẫn tiếp tục sử dụng tuyến đường chạy dưới chân cầu Đạo Long 2 và còn tiếp tục đắp thêm tuyến đường vận chuyển dưới lòng sông nối vào đường cũ khoảng 50m về phía thượng nguồn; ngoài ra còn có 01 máy múc đang hoạt động tại khu vực mỏ khai thác.*

- Đến ngày 07/4/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương tiếp tục kiểm tra thực địa tại mỏ cát Phước Mỹ, kết quả xác định: *Công ty vẫn chưa thực hiện các yêu cầu nêu trên của các cơ quan chức năng.*

- Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra cũng đã yêu cầu Công ty phải khẩn trương hoàn thành việc tháo dỡ đoạn đường vận chuyển trong khu vực được phép khai thác (trong lòng sông Dinh) trước ngày 11/4/2019. Kết quả qua kiểm tra vào chiều ngày 17/4/2019 cho thấy, Công ty đã tổ chức san gạt đoạn đường vận chuyển nêu trên và di chuyển máy đào về khu vực Văn phòng mỏ cát, tuy nhiên việc san

gạt chưa được triệt để (đoạn đường vận chuyển còn cao hơn mặt nước sông hiện hữu khoảng 0,5m).

2. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

2.1. Về hồ sơ pháp lý, tình hình chấp hành các thủ tục hành chính và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính

Công ty đã lập lại Kế hoạch bảo vệ môi trường và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 151/GXN-STNMT ngày 12/01/2017.

Công ty đã lập lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 20/6/2017, với tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường là 7.841.000 đồng, tổng lần ký quỹ là 01 lần (*chưa tính tới yếu tố trượt giá sau năm 2017*). Kết quả, Công ty đã nộp 8.193.061 đồng vào ngày 18/01/2018.

Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường các năm 2017, 2018 và báo cáo định kỳ quản lý chất thải nguy hại các năm 2016, 2017 và 2018 theo quy định.

Theo Kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận, Công ty phải thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với bụi, tiếng ồn, với tần suất 02 lần/năm. Tuy nhiên, ngày 28/12/2017 Công ty có Văn bản số 0112/2017/BMNT đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cho tạm hoãn thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ trong giai đoạn chưa tổ chức khai thác.

Theo Công ty báo cáo, do từ năm 2016 cho đến nay Công ty chưa khai thác cát, nên Công ty chưa kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường.

2.2. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động khai thác và biện pháp giảm thiểu

Tại thời điểm thanh tra, mỏ cát Phước Mỹ không hoạt động, nên Đoàn thanh tra chưa đánh giá được những phát sinh về môi trường.

3. Về lĩnh vực đất đai

3.1. Về hồ sơ pháp lý, tình hình chấp hành các thủ tục hành chính và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính

Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất tại Hợp đồng số 60/HĐTĐ ngày 18/7/2017, với diện tích đất thuê là 46.545 m², mục đích sử dụng là khai thác khoáng sản cát xây dựng, trong đó địa bàn phường Phước Mỹ là 20.540 m² và địa bàn xã Phước Thuận diện tích 26.005 m², thời gian thuê đất đến ngày 08/4/2020.

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức cắm mốc bàn giao đất tại thực địa vào ngày 28/7/2017.

Theo Thông báo của cơ quan thuế, Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với dự án vào năm 2017 là 142.572.400 đồng, năm 2018 là 153.869.400 đồng. Kết quả

thực hiện, năm 2017 Công ty đã nộp 142.572.400 đồng, năm 2018 Công ty đã nộp 44.276.100 đồng (nộp thiếu 17.163.300 đồng).

3.2. Về hiện trạng sử dụng đất: Tại thời điểm thanh tra, Công ty sử dụng đất đúng mục đích đã được cho thuê.

III. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm

Về cơ bản, Công ty có đầy đủ hồ sơ, cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện “Dự án khai thác cát xây dựng mỏ cát Phước Mỹ” như: giấy phép khai thác khoáng sản, báo cáo Kinh tế Kỹ thuật xây dựng công trình, kế hoạch bảo vệ môi trường, hồ sơ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, quyết định thuê đất, hợp đồng thuê đất,... Quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ các loại về lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường theo quy định; đã nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường, có nộp tiền thuê đất; sử dụng đất đúng mục đích đã được cho thuê

2. Về tồn tại, vi phạm

2.1. Công ty không thông báo bằng văn bản ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho UBND các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện. Hành vi này của Công ty đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 35 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2017/NĐ-CP).

2.2. Tại cùng một thời điểm, Công ty bổ nhiệm một người làm Giám đốc điều hành mỏ đối với 02 giấy phép khai thác khoáng sản. Hành vi này của Công ty đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP.

2.3. Công ty đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đúng quy cách, nhưng chưa đầy đủ số lượng mốc theo quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (thiếu mốc số 02). Hành vi này của Công ty đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP. Ngoài ra, Công ty cắm mốc số 03 chưa đúng vị trí, tọa độ theo quy định.

2.4. Công ty đã tiến hành khai thác không đúng hệ thống mở vỉa; khai thác không đúng trình tự khai thác, hệ thống khai thác đã xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản. Hành vi này của Công ty đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 37 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP.

2.5. Công ty đã nộp tiền thuê đất năm 2018, nhưng còn thiếu 17.163.300 đồng so với số tiền thuê đất phải nộp theo Thông báo của cơ quan thuế.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Minh Ninh Thuận

1.1. Xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty về các hành vi sau

- Không thông báo bằng văn bản ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho UBND các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện. Cụ thể xử phạt với hình thức xử phạt chính là phạt cảnh cáo.

- Tại cùng một thời điểm, Công ty bổ nhiệm một người làm Giám đốc điều hành mỏ đối với 02 giấy phép khai thác khoáng sản. Cụ thể xử phạt với hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức phạt tiền là 15.000.000 đồng (mức trung bình của khung tiền phạt).

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đúng quy cách, nhưng chưa đầy đủ số lượng mốc theo quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (thiếu mốc số 02). Trong đó có áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Do Công ty tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó). Cụ thể xử phạt với hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức phạt tiền là 2.000.000 đồng (mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt).

- Khai thác không đúng hệ thống mở vỉa; khai thác không đúng trình tự khai thác, hệ thống khai thác đã xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép bằng văn bản. Trong đó có áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Do Công ty tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó). Cụ thể xử phạt với các hình thức như sau:

+ Hình thức xử phạt chính là phạt tiền, với mức phạt tiền là 60.000.000 đồng (mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt).

+ Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh 10 tháng, kể từ thời điểm Công ty xuất trình giấy phép cho người có thẩm quyền xử phạt tạm giữ (theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP).

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải khai thác đúng trình tự khai thác, hệ thống khai thác đã xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt.

1.2. Yêu cầu Công ty phải thực hiện các nội dung sau

- Tổ chức cắm mốc điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản đảm bảo đầy đủ và đúng vị trí, tọa độ theo quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản (cắm mốc số 02 và cắm lại mốc số 03).

- Gửi thông báo bằng văn bản ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho UBND các cấp nơi có mỏ.

- Bổ nhiệm lại Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định pháp luật.

- Tháo dỡ hoàn toàn đoạn đường vận chuyển còn lại ở dưới sông.

- Liên hệ với cơ quan Thuế để nộp bổ sung 17.163.300 đồng tiền thuê đất năm 2018 còn nợ theo Thông báo của cơ quan Thuế.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Kết luận thanh tra này được công bố, yêu cầu Công ty phải hoàn thành các nội dung nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp, Công ty vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét, có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Giao trách nhiệm cho Thanh tra Sở

- Giao Trưởng Đoàn thanh tra chủ trì, tổ chức công bố, công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra năm 2010.

- Tham mưu, lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty theo như nội dung đã nêu tại mục 1.1 phần IV của Kết luận thanh tra này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát Công ty thực hiện các nội dung nêu tại mục 1.2 phần IV của Kết luận thanh tra này, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và PGD Sở (N.V.Quê, L.K.H.Anh);
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, TP: Ninh Phước, PR-TC;
- Chi cục Thủy lợi;
- P.CSĐTTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu;
- UBND các xã, phường: Phước Thuận, Phước Mỹ;
- Công ty TNHH Bình Minh Ninh Thuận;
- TTS, P.TNKS, Nc&BĐKH;
- Công thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

GIÁM ĐỐC

Bùi Anh Tuấn